

HUYỆN ỦY ĐAK ĐOA
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 26-HD/BTGHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Dak Đoa, ngày 16 tháng 8 năm 2021

HƯỚNG DẪN

thông tin, tuyên truyền về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ

Đại dịch Covid-19 kéo dài đang tác động to lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội; tình hình sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trước diễn biến đó, ngày 01/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19; ngày 07/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg quy định việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 441/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp hướng dẫn một số nội dung tuyên truyền, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện hiểu rõ một số nội dung cơ bản Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/QĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định 441/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Qua đó, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân an tâm, tin tưởng, chấp hành tốt các biện pháp phòng, chống dịch; đoàn kết, sáng tạo, vượt qua khó khăn, quyết tâm chung tay cùng cấp ủy, chính quyền đẩy lùi dịch bệnh Covid-19

- Công tác thông tin, tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời bằng nhiều hình thức, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện về mục đích, ý nghĩa của chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 của Chính phủ. Làm cho Nhân dân thấy rõ Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ thể hiện tính

nhân văn sâu sắc với phương châm không ai bị bỏ lại phía sau trong đại dịch COVID-19.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ, phương thức chi trả, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng hỗ trợ năm rõ và tiếp cận các chính sách.

III- TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nghị quyết 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ *về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*.

2. Quyết định 23/QĐ-TTg, ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách *hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*.

3. Quyết định 441/QĐ-UBND, ngày 25/7/2021 của UBND tỉnh Gia Lai *về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19* trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Tài liệu (*gửi kèm Hướng dẫn này*)

IV- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả, như:

1. Tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, lực lượng nòng cốt tuyên truyền miệng, lực lượng nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Tuyên truyền bằng loa lưu động, pa nô, áp phích, tờ rơi...; tuyên truyền qua mạng xã hội Zalo, facebook, ...

3. Xây dựng chuyên đề, mở chuyên mục, tổ chức các tuyển tin, bài để đăng, phát trên Đài truyền thanh-truyền hình huyện, trạm truyền thanh các xã, thị trấn.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy;

- Chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng những nội dung tại mục II của Hướng dẫn này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên giao nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên lực lượng nòng cốt tuyên truyền miệng tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ và tiếp cận được các chính sách.

- Khuyến khích cán bộ, đảng viên, tuyên truyền viên, lực lượng nòng cốt tuyên truyền miệng đăng tải, chia sẻ các nội dung của Nghị quyết, hướng dẫn của các sở, ngành lên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, ...).

- Tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19 và việc triển khai thực hiện một số chính sách theo Nghị quyết 68 của Chính phủ ở cơ sở, kịp thời thông tin, phản ánh về Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

2. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện

- Căn cứ nội dung Hướng dẫn này hướng dẫn Mặt trận và các đoàn thể cơ sở tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền trên các trang Facebook, trang Fangage của tổ chức mình.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đối với việc thực hiện một số chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 441/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai tại cơ sở.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Tăng cường tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của huyện; đài phát thanh - truyền hình huyện và tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp.

- Kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý nghiêm những trường hợp đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật về công tác phòng, chống dịch covid-19, việc thực hiện Nghị quyết 68 của Chính phủ.

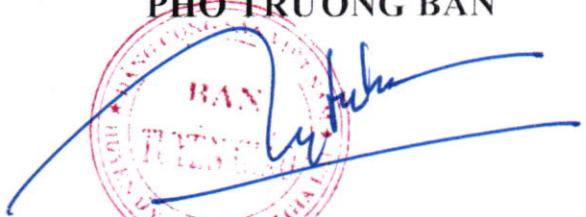
Trên đây là hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền về *một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy(báo cáo),
- 51 tổ chức cơ sở Đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể CT – XH huyện,
- Phòng VH & TT; TTVH,TT&TT huyện,
- Báo cáo viên Huyện ủy,
- Lưu Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Chung Tình



TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Nghị quyết bao gồm 12 chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, gồm:

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

- **Đối tượng hỗ trợ:** Người sử dụng lao động đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống COVID-19.

- **Mức đóng:** Bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

- **Thời gian áp dụng:** 12 tháng, từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:

- **Đối tượng hỗ trợ:** Người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 4 năm 2021 (*chỉ bao gồm người làm việc theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương; không bao gồm người lao động nghỉ việc hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 5 năm 2021*). Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm bao gồm:

a) Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày người sử dụng lao động có văn bản đề nghị.

b) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

c) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

d) Số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

- Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

- Người lao động và người sử dụng lao động đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định này được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 6 tháng tính từ tháng người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị.

- Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, nếu đủ điều kiện và được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại Quyết định này thì tổng thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất do bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 không quá 12 tháng.

3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động:

- **Đối tượng:** Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Việc làm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- **Điều kiện hỗ trợ:** Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

+ Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động.

+ Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

+ Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

- Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

+ Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học. Trường hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ.

Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì phần vượt quá mức hỗ trợ do người sử dụng lao động tự chi trả.

+ Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.

+ Phương thức chi trả: Chi trả trực tiếp cho người sử dụng lao động theo phương án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề được phê duyệt.

4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:

- Đối tượng: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

- Điều kiện hỗ trợ: Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

+ Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ:

+ 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

+ 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

+ Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc:

- Đối tượng: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

- Điều kiện hỗ trợ: Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

+ Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp:

- Đối tượng: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường

xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Điều kiện hỗ trợ: Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

+ Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

+ Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

+ Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

7. Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em

- Đối tượng hỗ trợ:

+ Người lao động tại mục 4, 5, 6 Mục II của Nghị quyết 68 đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

+ Trẻ em phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ngân sách nhà nước đảm bảo các chi phí điều trị và tiền ăn theo quy định tại điểm 8 Mục II Nghị quyết 68 trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021

- **Mức hỗ trợ:** 1.000.000 đồng/người

- **Phương thức chi trả:** Trả 01 lần.

8. Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/ngày

- Đối tượng hỗ trợ:

+ Người phải điều trị nhiễm Covid-19 (F0) từ ngày 27/4/2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

+ Người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền từ ngày 27/4/2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021,

- **Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ**

+ Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0), thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

+ Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

9. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) và người lao động là hướng dẫn viên du lịch:

9.1. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật:

- **Đối tượng:** Viên chức hoạt động nghệ thuật.

- **Điều kiện hỗ trợ:** Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.

+ Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

+ Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

+ Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

9.2. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch:

- **Đối tượng:** Hướng dẫn viên du lịch.

- **Điều kiện hỗ trợ:** Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Có thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

+ Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa; có phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

+ Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

+ Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

10. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh:

- **Đối tượng:** Hộ kinh doanh.

- **Điều kiện hỗ trợ:** Được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

+ Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

+ Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả

+ Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

+ Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

11. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất:

- **Đối tượng:** Người sử dụng lao động.

- **Điều kiện vay vốn:**

- **Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương ngừng việc khi có đủ các điều kiện sau:**

+ Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

+ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

- **Người sử dụng lao động được vay vốn trả lương cho người lao động để phục hồi sản xuất, kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:**

a) Đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022

+ Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

+ Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

+ Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn.

b) Đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phục hồi sản xuất, kinh doanh

+ Có người lao động làm việc theo hợp đồng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đến thời điểm đề nghị vay vốn.

+ Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

+ Không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đã hoàn thành quyết toán thuế năm 2020 tại thời điểm đề nghị vay vốn.

- **Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân**

+ **Vay vốn trả lương ngừng việc:** Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng; thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

+ **Vay vốn trả lương cho người lao động để phục hồi sản xuất:** Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động theo thời gian trả lương thực tế tối đa 03 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

+ Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội cho người sử dụng lao động đối với các tháng 5, 6, 7 năm 2021 được thực hiện 01 lần; thời hạn giải ngân đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2022 hoặc khi giải ngân hết 7.500 tỷ đồng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho vay tái cấp vốn tùy theo điều kiện nào đến trước.

12. Chính sách hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác.

- Đối tượng: Người lao động không có giao kết HĐLĐ (lao động tự do) và lao động đặc thù làm một trong các công việc sau:

- + Bán hàng rong, buôn bán nhỏ.
- + Thu gom phế liệu không có địa điểm cố định.
- + Bốc vác; vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ.
- + Xe ôm truyền thống.
- + Lái xe, phụ xe vận chuyển hành khách.
- + Tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú.

- + Thợ uốn tóc, cắt tóc, gội đầu.
- + Nhân viên xoa bóp y học, bấm huyệt, giác hơi.
- + Bán lẻ xổ số lưu động.

- Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các điều kiện sau:

- + Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trường hợp tạm trú phải đăng ký tạm trú từ 3 tháng trở lên được công an xã, thị trấn xác nhận.

+ Người lao động thuộc đối tượng trên bị mất việc làm từ 14 ngày liên tục trở lên, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (theo mức chuẩn nghèo tại Nghị định 07/2020/NĐ-CP ngày 27/01/2020 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025).

- + Mốc thời gian: từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.
- + Các đối tượng bị tác động tại các địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

- Mức hỗ trợ, phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.
- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 441/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 90/TTr-LĐTBXH ngày 21 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và lao động đặc thù làm một trong các công việc sau:

2.1. Bán hàng rong, buôn bán nhỏ.

2.2. Thu gom phế liệu không có địa điểm cố định.

2.3. Bốc vác; vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ.

2.4. Xe ôm truyền thống.

2.5. Lái xe, phụ xe vận chuyển hành khách.

2.6. Tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú.

2.7. Thợ uốn tóc, cắt tóc, gội đầu.

2.8. Nhân viên xoa bóp y học, bấm huyệt, giác hơi.

2.9. Bán lẻ xổ số lưu động.

3. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các điều kiện sau:

3.1. Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú từ 03 tháng trở lên được cơ quan công an xã, phường, thị trấn xác nhận.

3.2. Người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này bị mất việc làm từ 14 ngày liên tục trở lên, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (theo mức chuẩn nghèo tại Nghị định 07/2020/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

3.3. Mốc thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

3.4. Các đối tượng bị tác động tại địa bàn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

4.1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

4.2. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

5. Mức hỗ trợ, phương thức chi trả

5.1. Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người (*một triệu năm trăm nghìn đồng/người*).

5.2. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ đối với người bán lẻ xổ số lưu động được đảm bảo từ chi phí sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai.

2. Các đối tượng còn lại được hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, trong đó sử dụng 50% từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp. Tỷ lệ hỗ trợ như sau:

- Đối với thành phố Pleiku: Tỉnh hỗ trợ 50%; ngân sách thành phố hỗ trợ 50%.

- Đối với 2 thị xã và các huyện còn lại: Tỉnh hỗ trợ 70%; cấp huyện hỗ trợ 30%.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định này, chỉ đạo rà soát, lập danh sách các đối tượng theo quy định. Tổ chức thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và chi hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng (*trừ đối tượng bán lẻ xổ số lưu động*).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn về quy trình, thủ tục hồ sơ để các đơn vị, địa phương thực hiện; tổ chức kiểm tra và giám sát các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác hỗ trợ các đối tượng, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả.

3. Giao Sở Tài chính: Báo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện chính sách theo quy định tại Quyết định này.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai có trách nhiệm rà soát, lập danh sách người lao động làm công việc bán lẻ xổ số lưu động đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, thông qua Hội đồng thành viên Công ty, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các hội đoàn thể tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; huy động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác hỗ trợ và giám sát việc thực hiện Quyết định này.

7. Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách; thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH; Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Bí thư các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



* Hồ Phuộc Thành

UBND TỈNH GIA LAI
**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: 1070 /SLĐTBXH-LĐVL

V/v hướng dẫn làm rõ một số nội dung về
 trình tự, thủ tục hỗ trợ cho lao động không
 có giao kết hợp đồng lao động và một số
 đối tượng đặc thù theo Quyết định
 số 441/QĐ-UBND.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Để các chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai được thực hiện kịp thời, chính xác, hiệu quả; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn làm rõ một số nội dung về trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

2.1. Đối với người lao động tự do làm các công việc tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*trừ bán lẻ xổ số lưu động*):

- Người lao động gửi đơn đề nghị đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*kèm theo mẫu số 1-LĐVL*). Trường hợp người lao động có nơi thường trú hoặc tạm trú không trong phạm vi tỉnh Gia Lai phải cam kết không lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ tại nơi khác, nơi người lao động đang thường trú, tạm trú (*kèm theo mẫu số 5-LĐVL*).

- Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung sau:

+ Kiểm tra, thẩm định và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ (*kèm theo mẫu số 2-LĐVL*).

+ Thông qua Hội đồng xét duyệt cấp xã, gồm các thành phần: Lãnh đạo xã; cán bộ Tài chính - Kế toán; cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an xã; Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Nông dân; Hội Phụ nữ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố.

+ Niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, cấp thôn, tổ dân phố trong thời gian 01 ngày làm việc.

+ Hết thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thẩm định, xem xét quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (*kèm theo mẫu số 3-LĐVL*); đồng thời, chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động; trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Đối với người lao động tự do làm công việc bán lẻ xô số lưu động:

- Người lao động gửi đơn đến Công ty TNHH Xô số kiến thiết Gia Lai (*kèm theo mẫu số 1-LĐVL*). Trường hợp người lao động có nơi thường trú hoặc tạm trú không trong phạm vi tinh Gia Lai phải cam kết không lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ tại nơi khác, nơi người lao động đang thường trú, tạm (*kèm theo mẫu số 5-LĐVL*).

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Công ty TNHH Xô số kiến thiết Gia Lai kiểm tra, thẩm định và lập danh sách người lao động làm công việc bán lẻ xô số lưu động đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, thông qua Hội đồng thành viên Công ty, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) (*kèm theo mẫu số 4-LĐVL*) xem xét quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra hồ sơ, danh sách và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ; trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH Xô số kiến thiết Gia Lai chỉ đạo và tổ chức triển khai; trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phòng Lao động việc làm*) bằng văn bản hoặc qua hộp thư điện tử laodong.sldtbxhgialai@gmail.com hoặc số điện thoại 0269.3828511 để được giải đáp và hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Phòng LĐTBXH các huyện/TX/TP;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

GIÁM ĐỐC



Rcom Sa Duyên

UBND TỈNH GIA LAI
**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: 1093 /SLĐTBXH-LĐVL

V/v đính chính, hướng dẫn làm rõ một số nội dung tại văn bản số 1070/SLĐTBXH-LĐVL ngày 27/7/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản số 1070/SLĐTBXH-LĐVL hướng dẫn làm rõ một số nội dung về trình tự, thủ tục hỗ trợ cho lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, các địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Để các chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai được thực hiện kịp thời, chính xác, hiệu quả; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đính chính, hướng dẫn làm rõ một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Đính chính nội dung điểm 1 khoản 2.1 và điểm 1 khoản 2.2 mục 2 trình tự, thủ tục thực hiện tại văn bản số 1070/SLĐTBXH-LĐVL ngày 27/7/2021: “Trường hợp người lao động có nơi thường trú hoặc tạm trú không trong phạm vi tinh Gia Lai phải cam kết không lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ tại nơi khác, nơi người lao động đang thường trú, tạm trú (kèm theo mẫu số 5-LĐVL)” sửa thành: “Trường hợp người lao động có nơi thường trú hoặc tạm trú trên 02 địa phương (huyện - huyện/huyện - thị xã/ huyện - thành phố) trong phạm vi tinh Gia Lai phải cam kết không lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ tại nơi khác, nơi người lao động đang thường trú, tạm trú (kèm theo mẫu số 5-LĐVL)”.

2. Trong quá trình thẩm định hồ sơ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần trao đổi, thông báo danh sách các trường hợp người lao động có nơi thường trú hoặc tạm trú trên 02 địa phương để tránh tình trạng giải quyết chính sách hỗ trợ cho người lao động bị trùng lặp.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai chỉ đạo và tổ chức triển khai; trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phòng Lao động việc làm*) bằng văn bản hoặc qua hộp thư điện tử laodong.sltxhgioalai@gmail.com hoặc số điện thoại 0269.3828511 để được giải đáp và hướng dẫn kịp thời./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Phòng LĐTBXH các huyện/TX/TP;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.



Rcom Sa Duyên